

Số 23 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 2 (đợt 2) năm học 2023-2024
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	030238220010	Võ Trung	Ân	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	D05	8.3	8.3
2	050611230048	Lê Phương	Anh	Tâm lý học	L27	7.0	7.0
3	030338220007	Nguyễn Thị Quế	Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CN04	6.3	6.3
4	030338220007	Nguyễn Thị Quế	Anh	Quản trị chuỗi cung ứng	D01	6.2	6.2
5	050609210037	Trần Hoàng	Anh	Tiếng Anh: Nghe-Nói 7	L10	4.0	4.0
6	050609211833	Vương Ngọc Minh	Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	L25	5.8	5.8
7	030337210056	Lê Thị	Ánh	Nguyên lý kế toán	D11	7.3	7.3
8	050610220057	Trần Thị Ngọc	Ánh	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	L14	7.0	7.0
9	050610220076	Võ Thái	Bình	Quản trị vận hành	L33	5.8	5.8
10	030139230051	Nguyễn Tiến	Đạt	Kinh tế lượng	D01	1.8	1.8
11	030138220080	Phí Đình	Đạt	Tiếng Anh chuyên ngành 1	CN01	9.0	9.0
12	030738220045	Trương Công	Đoàn	Luật ngân hàng	D03	5.0	5.0
13	050610220862	Đào Ngọc	Dũng	Kế toán ngân hàng	L37	4.0	3.8
14	030437210079	Lê Thị Bích	Hạnh	Phân tích diễn ngôn	D01	6.5	7.5

15	030437210088	Lưu Trung	Hiếu	Biên dịch thương mại Việt - Anh	D06	2.0	2.5
16	050609210415	Nguyễn Công	Hiếu	Marketing dịch vụ tài chính	L01	7.8	7.8
17	050609210415	Nguyễn Công	Hiếu	Tin học ứng dụng	L21	8.0	8.0
18	050610220190	Nguyễn Việt	Hoàng	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	L24	6.5	6.5
19	050610221003	Đỗ Hoàng	Khuong	Phân tích tài chính doanh nghiệp	L08	5.0	5.0
20	030139230164	Dương Bích	Kiều	Kinh tế lượng	D06	6.3	6.3
21	030738220093	Nguyễn Phương	Liên	Luật đất đai	D01	6.5	6.5
22	030738220099	Lê Hồng	Linh	Luật đất đai	D02	7.5	7.5
23	030437210115	Nguyễn Trúc	Linh	Phân tích diễn ngôn	D01	6.5	6.5
24	030738220107	Đặng Văn	Lương	Luật đất đai	D01	7.0	7.0
25	050611230653	Nguyễn Hữu Vũ	Minh	Tiếng Anh tăng cường 2	L04	2.6	3.1
26	050611230688	Trương Hà	My	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	L07	2.5	2.5
27	030238220144	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	An toàn bảo mật thông tin	D04	7.6	7.6
28	030238220144	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	D04	5.5	5.5
29	030138220249	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	Phân tích tài chính doanh nghiệp	D02	6.5	6.5
30	030138220249	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	Tài chính quốc tế	D02	5.5	5.5
31	030739230103	Lê Thị Minh	Nghĩa	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	D03	4.0	4.0
32	050609210918	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Marketing dịch vụ tài chính	L04	6.3	6.3
33	030738220129	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	Luật ngân hàng	D03	6.5	6.5
34	030839230163	Trần Thị Minh	Nguyệt	Phương pháp nghiên cứu khoa học	D04	9.3	9.3

35	030739230114	Nguyễn Hữu Nhã	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	D03	5.0	5.0
36	030239230162	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	Kinh tế lượng	D10	8.0	8.0
37	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Tiếng Anh: Nghe-Nói 7	L18	1.5	1.5
38	050609212128	Vũ Hoàng Oanh	Chiến lược kinh doanh số	L24	4.6	4.6
39	030738220148	Lê Tấn Phát	Luật đất đai	D01	8.0	8.0
40	030238220188	Ngô Tấn Phong	Kiến tập ngành Hệ thống thông tin quản lý	D04	7.8	7.8
41	030738220152	Trịnh Thị Hồng Phúc	Luật đất đai	D01	8.5	8.5
42	030739230135	Bùi Ngọc Phương	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	D03	4.5	4.5
43	030738220157	Lê Thanh Qui	Luật thương mại 2	D01	5.5	5.5
44	030738220164	Bùi Thị Diễm Quỳnh	Luật đất đai	D04	6.0	6.5
45	030739230149	Lê Diễm Quỳnh	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	D01	2.5	2.5
46	030237210161	Đoàn Trường Sơn	Kinh tế học vi mô	D10	6.1	6.1
47	030237210161	Đoàn Trường Sơn	Kinh tế lượng	D08	5.0	5.0
48	050609211279	Phan Phương Tâm	Tin học ứng dụng	L21	7.6	7.6
49	030739230156	Nguyễn Phúc Thái	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	D01	4.5	4.5
50	050610221369	Nguyễn Hồng Anh Thư	Tiếng Anh: Nghe-Nói 7	L13	2.5	2.8
51	030738220196	Chữ Thị Ngọc Thúy	Luật đất đai	D04	8.3	8.3
52	050609212223	Vũ Thái Phương Thùy	Chiến lược kinh doanh số	L24	7.5	7.5
53	030239230241	Nguyễn Phan Quỳnh Thy	Kinh tế lượng	D11	3.0	3.0
54	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh Trân	Phân tích tài chính doanh nghiệp	L35	7.0	7.0

55	050609212265	Lê Thị Thu	Trang	Kế toán quản trị	L30	6.5	6.3
56	120604220028	Phan Thị Kiều	Trang	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K4D1	7.4	7.4
57	050610221511	Đoàn Lê Hồng	Tươi	Phân tích tài chính doanh nghiệp	L11	5.8	5.8

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Đỗ Bảo Châu